

QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

TIẾN TRÌNH BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ NGOẠI GIAO NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC (1972)

THS. TRẦN HOÀNG LONG
Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

Tóm tắt: Bài viết trình bày bối cảnh quốc tế cũng như khu vực và tác động của nó tới mối quan hệ Nhật - Trung; tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia, phân tích nội dung của bản Tuyên bố chung và ý nghĩa của sự kiện quan trọng này đối với Nhật Bản và Trung Quốc.

Từ khóa: Quan hệ, Nhật - Trung, Bình thường hóa, Thủ tướng, Tuyên bố chung.

Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, quan hệ Nhật Bản và Trung Quốc ở trong tình trạng đối đầu bởi ảnh hưởng của Chiến tranh Lạnh do Mỹ và Liên Xô đứng đầu, và do ảnh hưởng của những yếu tố nội tại của mỗi quốc gia. Chính vì vậy, cho đến năm 1972, dù không ít lần lãnh đạo hai nước đã tìm cách bình thường hóa quan hệ ngoại giao để thực hiện những toan tính riêng của mỗi bên nhưng không vượt qua được những rào cản khách quan và chủ quan để tiến hành bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Ngày 29-9-1972, khi Thủ tướng Nhật Bản Tanaka Kakuei và Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai đặt bút

vào kí bản Tuyên bố chung bình thường hóa quan hệ ngoại giao đã đưa quan hệ Nhật - Trung bước sang một trang mới.

1. Những yếu tố thúc đẩy bình thường hóa quan hệ ngoại giao Nhật - Trung

1.1. Bối cảnh thế giới và khu vực

Vào những năm cuối của thập kỷ 1960, mối quan hệ Trung Quốc và Liên Xô rơi vào tình trạng căng thẳng và xảy ra xung đột biên giới (năm 1969). Trước bối cảnh quốc tế như vậy, Mỹ muốn liên kết với Trung Quốc chống lại Liên Xô, chia rẽ sức mạnh của phe XHCN. Bên cạnh đó, Mỹ đang sa lầy vào cuộc chiến tranh tại Việt Nam, chịu nhiều thiệt hại về

nhân lực, vật lực cũng như uy tín trên trường quốc tế. Để rút lui có lợi nhất ra khỏi cuộc chiến tranh này, Mỹ một mặt tiến hành đàm phán với Việt Nam, nhưng một mặt lựa chọn Trung Quốc-nước ủng hộ mạnh mẽ nhất cho cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Việt Nam để đàm phán bí mật⁽¹⁾.

Trong giai đoạn này, có thể nói Trung Quốc rơi vào tình thế bị cô lập bốn bề, tức Trung Quốc không chỉ đối đầu với Mỹ và các nước phương Tây mà còn xung đột với Ấn Độ ở phía Tây, các nước phía Nam đều là đồng minh của Mỹ hoặc đang bị Mỹ can thiệp bằng quân sự, phía Đông cũng có áp lực từ Nhật Bản và Hàn Quốc. Quan hệ Trung Quốc với cả Liên Xô - đồng minh chiến lược ở phía Bắc xấu đi nhanh chóng thậm chí còn xảy ra xung đột quân sự ở biên giới. Do vậy, Trung Quốc phải tiến hành thay đổi chính sách đối ngoại để thoát khỏi sự cô lập cả về ngoại giao và kinh tế. Đúng thời điểm này, phía Mỹ phát tín hiệu muốn hòa giải với Trung Quốc. Đây là cơ hội mà Trung Quốc mong đợi để lôi kéo Mỹ trở thành đồng minh chống Liên Xô cũng như loại bỏ bức tường trở ngại trong việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản⁽²⁾.

Sự gặp gỡ về những tính toán chiến lược khiến hai nước từ chỗ coi nhau như kẻ thù chuyển sang bắt tay hòa giải. Chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Nixon năm 1972 với “Bản

Thông cáo chung Thượng Hải” đã đặt dấu chấm hết cho sự thù địch giữa hai quốc gia. Có thể nói, sự xích lại gần nhau giữa Mỹ và Trung Quốc có ảnh hưởng vô cùng quan trọng tới sự bình thường hóa mối quan hệ giữa Nhật Bản và Trung Quốc.

1.2. Lực đẩy từ phía Nhật Bản

Việc Mỹ bí mật đàm phán với Trung Quốc(1971) làm cho Nhật Bản cảm thấy bị “tổn thương” nhưng lại là cơ hội tốt để Nhật Bản có thể “công khai” đàm phán bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc - một thị trường rộng lớn và giàu tài nguyên thiên nhiên có sức hút đặc biệt đối với nền kinh tế Nhật Bản.

1.3. Lực đẩy từ phía Trung Quốc

Đây là cơ hội để Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản nhằm tranh thủ nguồn vốn dồi dào, kĩ thuật tiên tiến và kinh nghiệm quản lí của Nhật Bản để phát triển kinh tế đất nước, cũng là một “cửa sổ” để Trung Quốc tiếp cận với Mỹ và các nước phương Tây.

Lực đẩy đến từ hai phía Nhật Bản và Trung Quốc đã thúc đẩy việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao để phục vụ những mục tiêu chiến lược của mỗi quốc gia. Hơn nữa, sự xích lại gần nhau giữa Mỹ và Trung Quốc chính là chất xúc tác mang tính quyết định cho tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia.

2. Quá trình đàm phán bình thường hóa quan hệ ngoại giao Nhật - Trung

Năm 1972 xảy ra một trong những sự kiện ảnh hưởng tới tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Nhật-Trung - năm chuyển giao chính phủ mới (hết nhiệm kỳ của Thủ tướng Sato). Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc là một trong những việc làm cấp bách và ưu tiên đặt ra đối với tân nội các Nhật Bản tại thời điểm đó. Quan điểm người đứng đầu nội các có vai trò vô cùng quan trọng với việc bình thường hóa quan hệ Nhật - Trung. Phía Trung Quốc mong muốn Tanaka Kakuei làm Thủ tướng Nhật Bản để có một chính phủ mới thân thiện hơn và cũng là điều kiện thuận lợi để nhanh chóng bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Chính vì vậy, phía Trung Quốc theo dõi sát sao cuộc tranh cử chức Chủ tịch Đảng Dân chủ Tự do giữa hai ứng cử viên Tanaka Kakuei và Fukuda Takeo. Tháng 5-1972, Thủ tướng Chu Ân Lai đã nhờ Ninomiya Bunzo Trưởng đoàn đại biểu của Đảng Komei đang ở thăm Trung Quốc truyền tới Tanaka Kakuei thông điệp như sau: “Nếu ngài Tanaka Kakuei trở thành Thủ tướng và thực sự mong muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc thì nhân dân, chính phủ và quân đội nước chúng tôi sẵn sàng mở cửa sân bay Bắc Kinh đón chào”⁽³⁾. Mặt khác, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc là mục tiêu hàng đầu của ứng cử viên Chủ tịch Đảng Dân chủ Tự do Tanaka Kakuei. Giữa tháng 3, ông nói với Tagawa Seiichi – một trong những

người thân tín nhất của mình rằng: “Một trong những việc làm đầu tiên của tôi khi trở thành Thủ tướng sẽ tiến hành bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc... đa số những nguyên tắc phía Trung Quốc nêu ra là chính xác và có thể chấp nhận được, v.v...”⁽⁴⁾. Giải thích cho hành động của mình ông đã phát biểu như sau⁽⁵⁾:

Thứ nhất, vấn đề Trung Quốc ở Nhật Bản là vấn đề trong nước hơn là vấn đề ngoại giao. Nếu nhìn lại trong một trăm năm lịch sử Minh Trị thì ở bất cứ nội các nào thì nó cũng là vấn đề khó khăn nhất, vấn đề Trung Quốc với tính chất là vấn đề trong nước mà trở thành căn bệnh ung thư sẽ không có lợi cho Nhật Bản. Nếu vấn đề Nhật – Trung được điều trị thì 2/3 rối loạn trong nước sẽ mất đi, v.v... Đó là nguyên tắc đầu tiên.

Thứ hai, nếu cộng 100 triệu người dân Nhật Bản với 900 triệu người dân Trung Quốc thì sẽ chiếm 1/4 dân số thế giới. Nếu không giải quyết được vấn đề Nhật - Trung thì Nhật Bản không thể ổn định.

Thứ ba, vấn đề an ninh của Nhật Bản. Hiện nay, trên thế giới có 3 cứ điểm đó là bức tường Berlin, Vĩ tuyến 38 của Triều Tiên, Cuba. Đây là 3 cứ điểm của Đông-Tây, nếu không làm thế nào đó để xảy ra xung đột ở các cứ điểm này thì sẽ không có hòa bình ở cực Đông và cũng không có hòa bình cho Nhật Bản. Vì vậy, đối với Nhật Bản không chỉ là Hiệp ước an ninh Nhật - Mỹ, mà còn phải xây dựng mối quan hệ hữu nghị với Trung Quốc. Nếu ba nước Nhật Bản - Mỹ- Trung Quốc trở

thành quan hệ tam giác cân thì có thể bảo vệ hòa bình ở cực Đông. Việc Nhật Bản bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc là sự đảm bảo an ninh vững chắc hơn so với việc thành lập khối NATO ở châu Á⁽⁶⁾. Có thể nói rằng, những phát biểu trên của Thủ tướng Tanaka Kakuei đã tổng kết tâm quan trọng của Trung Quốc đối với Nhật Bản.

Ngày 5-7-1972, Tanaka Kakuei trúng cử Chủ tịch Đảng Dân chủ Tự do. Đúng như những điều đã nói với Tagawa Seiichi, trên cương vị Thủ tướng, trong buổi họp đầu tiên của tân nội các, Thủ tướng Tanaka Kakuei tuyên bố: “Trong tình hình thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là một nhiệm vụ cấp thiết...”⁽⁷⁾. Ngày 9-7-1972, trong buổi tiệc chiêu đãi đoàn đại biểu nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Yemen, Thủ tướng Chu Ân Lai đã có phát biểu mang tính phản ứng tích cực: “Chính phủ của Thủ tướng Sato trong thời gian dài thi hành chính sách thù địch với Trung Quốc đã kết thúc nhiệm kỳ, chính phủ mới do Thủ tướng Tanaka Kakuei được thành lập vào ngày mừng 5-7-1972 đã có những động thái rõ ràng mong muốn nhanh chóng thực hiện bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, chúng tôi sẵn sàng đón nhận thiện ý này”⁽⁸⁾.

Một trong những đặc trưng trong tiến trình đi tới bình thường hóa quan hệ ngoại giao Nhật – Trung là vai trò vô cùng quan trọng của những người không phải là nhân vật chính thức đại diện cho

chính phủ đương nhiệm. Sau khi nội các Tanaka Kakuei được thành lập thì luôn có những cuộc gặp gỡ tiếp xúc phi chính thức. Ví dụ, trong trường hợp Thủ tướng Chu Ân Lai lại chuyển lời Thủ tướng Tanaka Kakuei thăm Trung Quốc qua Chủ tịch Đảng Xã hội Sasaki Kozo. Thế nhưng, người đóng vai trò quyết định trực tiếp trước thời khắc bình thường hóa quan hệ ngoại giao chính là Chủ tịch Đảng Komei Takeiri Yoshikatsu. Ngày 25-7-1972, Thủ tướng Chu Ân Lai đã trao cho đoàn đại biểu Đảng Komei do Chủ tịch Đảng Takeiri Yoshikatsu đang ở thăm Trung Quốc Dự thảo Tuyên bố chung bình thường hóa quan hệ hai nước. Nội dung của bản Dự thảo này gồm 8 điểm như sau⁽⁹⁾:

1. Tình trạng chiến tranh giữa Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Nhật Bản kết thúc kể từ khi bản Tuyên bố chung này được công bố.

2. Chính phủ Nhật Bản thấu hiểu ba nguyên tắc khôi phục ngoại giao Trung - Nhật do chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đề xuất, công nhận chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính phủ hợp pháp duy nhất đại diện cho Trung Quốc. Dựa vào điều này, hai Chính phủ thiết lập quan hệ ngoại giao, trao đổi Đại sứ.

3. Hai bên cùng nhận thức việc thiết lập ngoại giao Trung - Nhật là nguyện vọng lâu dài của nhân dân hai nước, đồng thời cũng là lợi ích của nhân dân trên toàn thế giới.

4. Hai bên nhất trí xử lý mối quan hệ Trung- Nhật dựa trên năm nguyên

tác: nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng chung sống hòa bình, mọi tranh chấp giải quyết bằng đối thoại hòa bình.

5. Hai bên, cả Trung Quốc và Nhật Bản không mưu cầu bá quyền ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, phản đối bất cứ phía nào liên kết với một quốc gia khác để thiết lập bá quyền.

6. Hai bên nhất trí, sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, dựa trên năm nguyên tắc chung sống hòa bình sẽ tiến hành kí kết Hiệp định hòa bình hữu nghị.

7. Vì tình hữu nghị của nhân dân hai nước, chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa từ bỏ yêu cầu bồi thường thiệt hại chiến tranh đối với Nhật Bản.

8. Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và chính phủ Nhật Bản sẽ thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ kinh tế và giao lưu văn hóa, giao lưu mối quan hệ con người, sau khi kí kết Hiệp ước hòa bình hữu nghị sẽ kí kết các Hiệp định thương mại, khí tượng, ngư nghiệp, bưu chính, hợp tác phát triển khoa học công nghệ.

Ngoài ra, Thủ tướng Chu Ân Lai còn đề xuất thêm ba điểm về vấn đề Đài Loan⁽¹⁰⁾.

1. Đài Loan là lãnh thổ thuộc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, việc giải phóng Đài Loan là công việc nội bộ của Trung Quốc.

2. Sau khi bản Tuyên bố chung được công bố, chính phủ Nhật Bản đóng cửa Đại sứ quán, Lãnh sự quán của Nhật Bản tại Đài Loan. Bằng các biện pháp thích hợp đóng cửa Đại sứ quán, Lãnh sự quán Đài Loan tại lãnh thổ Nhật Bản.

3. Tài sản đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản tại Đài Loan sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II sẽ được đền bù một cách thỏa đáng khi Đài Loan được giải phóng.

Nhưng có một điểm đáng chú ý ở đây là, dự thảo Tuyên bố chung do Trung Quốc đưa ra không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại chiến tranh và không đề cập đến “Hiệp ước An ninh Nhật - Mỹ” - vấn đề Trung Quốc luôn phản đối cho tới thời điểm này. Như vậy, đằng sau động thái này cho thấy Trung Quốc thừa hiểu rằng, đối với Nhật Bản “Hiệp ước An ninh Nhật- Mỹ” là cái không thể thay đổi. Cũng có thể hiểu đây là sự công nhận ngầm của Trung Quốc đối với “Hiệp ước An ninh Nhật-Mỹ”.

Nhận được dự thảo Tuyên bố chung của phía Trung Quốc, Thủ tướng Tanaka Kakuei một mặt tiến hành thảo luận và điều đình trong nội bộ Đảng Dân chủ Tự do, một mặt cử Phó Chủ tịch Đảng Dân Chủ Tự do Shiinae Tsusaburo sang Đài Loan để giải thích về vấn đề bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Tại cuộc gặp cấp cao với Tổng thống Nixon tại Hawaii cuối tháng 8-1972, sau khi Thủ tướng Tanaka Kakuei khẳng định “thi hành một cách trung thực và toàn diện Hiệp ước An ninh Nhật-Mỹ” đã nhận

được sự thông cảm của Mỹ đối với việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao quan hệ Nhật - Trung. Tuy nhiên, Tokyo không chấp nhận toàn bộ các điểm mà phía Bắc Kinh đưa ra trong dự thảo Tuyên bố chung. Chính vì vậy, trước khi sang thăm Trung Quốc, Thủ tướng Tanaka Kakuei đã cử Nghị sĩ Furui Yoshimi dẫn đầu đoàn đại biểu Nhật Bản sang thăm Trung Quốc vào ngày 9-9-1972 nhằm truyền tải thông điệp của phía Nhật Bản cho phía Trung Quốc như sau⁽¹⁾;

1. Chính phủ hai bên xác nhận đã kết thúc tình trạng chiến tranh

2. Phía Nhật Bản công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là nhà nước hợp pháp duy nhất đại diện cho Trung Quốc.

3. Trung Quốc tái xác nhận Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc. Phía Nhật Bản tôn trọng chủ quyền của Trung Quốc.

4. Phía Trung Quốc từ bỏ yêu cầu bồi thường chiến tranh đối với Nhật Bản.

5. Chính phủ hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày... tháng... năm 1972, hai bên tiến hành trao đổi Đại sứ trong thời gian sớm nhất.

Phía Nhật Bản đề nghị sửa đổi nội dung bản dự thảo do phía Trung Quốc đưa ra ở những điểm sau: *Thứ nhất*, ở điểm thứ nhất là “kết thúc tình trạng chiến tranh”. Phía Nhật Bản cho rằng, ở trong Hiệp ước hòa bình Nhật Bản - Đài Loan có ghi rõ tình trạng chiến tranh đã kết thúc, họ không đồng ý như phía Trung Quốc đề nghị trong dự thảo

Tuyên bố chung có đoạn: “Tình trạng chiến tranh kết thúc kể từ khi bản Tuyên bố chung này được công bố”. *Thứ hai*, nếu phía Nhật Bản chấp nhận “ba nguyên tắc khôi phục ngoại giao” như phía Trung Quốc đề xuất. Một trong số ba nguyên tắc đó ghi rằng “Hiệp ước hòa bình Nhật Bản - Đài Loan là bất hợp pháp, không có giá trị, Hiệp ước này phải được xóa bỏ”. *Thứ ba*, “điều khoản chống bá quyền” trong điểm thứ năm của dự thảo “ bá quyền” là từ không rõ nghĩa, vì vậy đề nghị không đưa vào trong bản Tuyên bố chung. *Cuối cùng*, Nhật Bản đề nghị không sử dụng từ “quyền” trong điều khoản “xóa bỏ quyền đòi bồi thường chiến tranh đối với Nhật Bản” trong Tuyên bố chung Nhật- Trung. Bởi vì, trong Hiệp ước Hòa bình Nhật-Đài cũng có điểm ghi rõ “xóa bỏ quyền đòi bồi thường chiến tranh đối với Nhật Bản”. Nếu lặp lại như vậy có nghĩa là Nhật Bản công nhận “quyền đòi bồi thường chiến tranh đối với Nhật Bản” của Trung Quốc.

Trong những cuộc đàm phán về câu chữ và nội dung giữa hai bên liên quan tới bản Tuyên bố chung diễn ra rất khó khăn. Cho đến khi Thủ tướng Tanaka Kakuei sang thăm Trung Quốc, hai bên vẫn không đạt được sự nhất trí những nội dung cuối cùng và bản Tuyên bố chung đứng trước nguy cơ không được kí kết. Tuy nhiên, hai bên đã đi đến nhượng bộ lẫn nhau. Ngày 29-9-1972, Thủ tướng Tanaka Kakuei và người đồng nhiệm phía Trung Quốc Chu Ân Lai đã kí bản Tuyên bố chung, quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao

Nhật - Trung trải qua nhiều khó khăn và thách thức đã đạt được thành quả tốt đẹp, chấm dứt tình trạng đoạn tuyệt quan hệ giữa hai nước từ năm 1945.

3. Tuyên bố chung thiết lập quan hệ ngoại giao Nhật Bản - Trung Quốc

Trong phần Mở đầu của Tuyên bố chung có viết: “Phía Nhật Bản cảm nhận trách nhiệm và bày tỏ lòng ân hận sâu sắc vì trước đây trong chiến tranh đã gây tổn thất nặng nề cho nhân dân Trung Quốc”⁽¹²⁾.

Nội dung của bản Tuyên bố chung này gồm 9 điểm như sau⁽¹³⁾:

1. Tình trạng không bình thường giữa Nhật Bản và Trung Quốc kết thúc kể từ thời điểm bản Tuyên bố chung này được công bố.

2. Chính phủ Nhật Bản công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính phủ hợp pháp duy nhất đại diện cho Trung Quốc.

3. Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố Đài Loan là một phần lãnh thổ không thể tách rời của Trung Quốc. Chính phủ Nhật Bản thấu hiểu, tôn trọng lập trường nói trên của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và kiên định giữ vững lập trường dựa vào điều 8 của Tuyên bố Posdam.

4. Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước kể từ ngày 29-9-1972 v.v...hai bên tiến hành thiết lập Đại sứ quán tại thủ đô của mỗi nước, tiến hành

trao đổi Đại sứ trong thời gian sớm nhất.

5. Vì tình hữu nghị của nhân dân hai nước, Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố xóa bỏ yêu cầu bồi thường chiến tranh đối với Nhật Bản.

6. Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhất trí xây dựng mối quan hệ hòa bình hữu nghị Nhật- Trung dựa trên năm nguyên tắc: Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng chung sống hòa bình. Chính phủ hai nước thống nhất giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình dựa trên cơ sở của luật pháp quốc tế, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

7. Việc bình thường hóa mối quan hệ Nhật - Trung không nhằm vào nước thứ ba, không có mưu đồ bá quyền ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, phản đối bất cứ một quốc gia nào hay một thế lực nào có ý định thiết lập bá quyền.

8. Chính phủ Nhật Bản và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhất trí để củng cố hơn nữa mối quan hệ hòa bình hữu nghị giữa hai quốc gia, hai bên sẽ tiến hành đàm phán tiến tới kí kết Hiệp định Hòa bình hữu nghị.

9. Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và chính phủ Nhật Bản nhất trí thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ giữa hai quốc gia, sẽ tiến hành đàm phán đi tới kí kết các Hiệp định thương mại, hàng không, ngư nghiệp, v.v...

4. Ý nghĩa của bản Tuyên bố chung thiết lập quan hệ ngoại giao đối với Nhật Bản và Trung Quốc

- Đánh dấu sự chấm hết cho tình trạng thù địch giữa hai nước kéo dài một phần tư thế kỷ. Bình thường hóa quan hệ là thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân hai nước đồng thời mở ra một trang lịch sử mới trong quan hệ giữa hai nước, tạo ra cơ sở pháp lý để phát triển mối quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia.

- Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Nhật Bản có cơ hội để nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế nói chung và khu vực Đông Á nói riêng, góp phần cải thiện hình ảnh của một quốc gia quân phiệt hiếu chiến trong Chiến tranh Thế giới lần thứ II, phát huy ảnh hưởng chính trị trong khu vực và trên thế giới. Về an ninh, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc cũng phần nào giảm bớt sự đe dọa từ phía Trung Quốc, nhất là từ khi Trung Quốc tuyên bố thử thành công bom nguyên tử, tuy Nhật Bản nằm trong “chiếc ô” bảo vệ của Mỹ. Trên phương diện kinh tế, đây là cơ hội để các doanh nghiệp Nhật Bản từng bước tiếp xúc và xâm nhập vào thị trường khổng lồ và giàu tài nguyên thiên nhiên của Trung Quốc.

- Thiết lập quan hệ ngoại giao với Nhật Bản, Trung Quốc đã thoát ra khỏi tình trạng bị cô lập về ngoại giao và kinh tế, thành công trong việc tạo ra một liên minh chống lại Liên Xô, tăng cường sức ép với chính quyền Đài Loan, nâng cao

vị thế của Trung Quốc trong khu vực và trên trường quốc tế. Thông qua Nhật Bản, Trung Quốc có điều kiện tiếp cận với nguồn vốn và công nghệ tiên tiến của Nhật Bản phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế đất nước.

- Sự kiện hai nước Nhật - Trung có chế độ chính trị xã hội khác nhau và trình độ kinh tế rất xa nhau, lại có quá khứ thù địch nhau thực hiện bình thường hóa quan hệ góp phần giảm bớt sự căng thẳng của môi trường Chiến tranh Lạnh tại thời điểm này, tạo nên một môi trường hòa bình thân thiện hơn ở khu vực Đông Á nói riêng và trên thế giới nói chung.

Thay lời kết

Tuy còn nhiều bất đồng nhưng vì đại cục của hai quốc gia, hai bên đã nhượng bộ nhau để đi tới những thỏa thuận cuối cùng trong bản Tuyên bố chung. Phía Trung Quốc nhượng bộ điều thứ nhất trong bản dự thảo là thay câu “hai bên kết thúc tình trạng chiến tranh” bằng câu “tình trạng không bình thường hai bên đã kết thúc”. Về điều khoản “ba nguyên tắc khôi phục ngoại giao” trong Tuyên bố chung có nội dung như sau: “Phía Nhật Bản đứng trên lập trường lĩnh hội ba nguyên tắc khôi phục ngoại giao, tái xác nhận quan điểm bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước”. Trung Quốc và Nhật Bản cùng đồng ý không đề cập những vấn đề liên quan tới “Hiệp ước hòa bình hữu nghị Nhật Bản - Đài Loan” vào trong nội dung của bản Tuyên bố chung. Phía

Trung Quốc chấp thuận bỏ chữ “quyền” trong nội dung “Trung Quốc xóa bỏ quyền yêu cầu bồi thường chiến tranh đối với Nhật Bản”. Hai bên cũng thống nhất được nội dung trong điều khoản “bá quyền” là “Việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao Nhật - Trung không phải là nhằm vào nước thứ ba”.

Cặp quan hệ Nhật - Trung tồn tại nhiều vấn đề lịch sử và chịu tác động của các nước lớn khác. Trong hoàn cảnh đó, cả hai phía đều cố gắng tạm gác những bất đồng, vượt qua những khó khăn: sự chia cắt và thù địch trong Chiến tranh Lạnh, sự khác biệt về hình thái xã hội, ý thức hệ, những vấn đề lịch sử, v.v... xóa bỏ những nghi kị, nhượng bộ lẫn nhau để đạt được những thỏa thuận chung, tiến tới thiết lập quan hệ ngoại giao. Mối quan hệ hòa hoãn giữa hai quốc gia quan trọng bậc nhất ở khu vực Đông Á tạo ra một môi trường hòa bình hữu nghị giảm bớt sự căng thẳng của cuộc Chiến tranh Lạnh, là một trong những yếu tố góp phần kết thúc sớm cuộc Chiến tranh Lạnh.

CHÚ THÍCH:

(1), (2) Nguyễn Thanh Bình (2004), *Quan hệ Nhật-Trung từ sau chiến tranh thế giới II đến nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr 44, 45

(3), (4), (6), (7), (9), (10), (11) Tanaka Kakuei Akihiro “Quan hệ Nhật- Trung 1945-1990”, Nhà xuất bản Đại học Tokyo, tr 75, 76, 77, 78, 79, 80.

(5) Mouri Kazuko (2006), *Quan hệ Nhật - Trung từ sau Chiến tranh Thế giới thứ II tới nay*, Nhà xuất bản Iwanami, tr 80.

(8) Nhật báo Trung Quốc ngày 10-7-1972,¹ Tanaka Kakuei Akihiro “Quan hệ Nhật- Trung 1945-1990”, Nhà xuất bản Đại học Tokyo, tr 75.

(12) Mouri Kazuko (2006), *Quan hệ Nhật – Trung từ sau Chiến tranh Thế giới thứ II tới nay*, Nhà xuất bản Iwanami, tr. 75.

(13) http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/china/nc_scimei.html, 日本国政府と中華人民共和国政府の共同声明

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 . Đỗ Tiến Sâm- M.I. Titarenko(2009), *Trung Quốc những năm đầu thế kỉ hai mươi mốt*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.

2. Lê Văn Mỹ (2009), *Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 30 năm cải cách mở cửa (1978-2008)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Ngô Xuân Bình (2000), chủ biên, *Chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh lạnh*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

4. Nguyễn Thanh Bình (2004), *Quan hệ Nhật-Trung từ sau chiến tranh thế giới II đến nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

5. Inoue Masaya (2010), *Lịch sử bình thường hóa quan hệ Nhật- Trung*, Nhà xuất bản Đại học Nagoya - 井上 正也(2010年), *日中国交正常化の政治史*, 名古屋大学出版会-

6. Mouri Kazuko (2006), *Quan hệ Nhật – Trung từ sau Chiến tranh Thế giới thứ II tới nay*, Nhà xuất bản Iwanami - 毛里 和子(2006年), *日中関係戦後から新時代へ*, 岩波書、東京.

7. Tanaka Ahikiro(1996), *Quan hệ Nhật – Trung: 1945-1990*, Nhà xuất bản Đại học Tokyo - 田中明弘(1996), *日中関係 1945-1990*, 東京大学出版.

